MÔ HÌNH QUẢN LÝ PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG TRONG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT GIAO THÔNG CHO HỌC SINH – SINH VIÊN

Đặng Hoàng Anh
Khoa Cảnh sát giao thông – Học viện Cảnh sát nhân dân

Tóm tắt: *Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội, giáo dục pháp luật giao thông đường bộ cho học sinh – sinh viên trở thành yêu cầu cấp bách nhằm hình thành văn hóa giao thông an toàn, giảm thiểu tai nạn và vi phạm. Tác giả phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng mô hình quản lý phối hợp giữa nhà trường và lực lượng Cảnh sát giao thông trong giáo dục pháp luật giao thông; làm rõ vai trò, chức năng, ưu thế của từng bên; đánh giá những kết quả bước đầu đạt được cũng như các hạn chế tồn tại. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp hoàn thiện mô hình. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật giao thông cho thế hệ trẻ trong thời gian tới.*

Từ khóa: *Quản lý giáo dục; giáo dục pháp luật giao thông; Cảnh sát giao thông; mô hình phối hợp; học sinh – sinh viên; thiết bị mô phỏng; công nghệ số.*

MODEL OF COORDINATION MANAGEMENT BETWEEN SCHOOLS AND TRAFFIC POLICE IN TRAFFIC LAW EDUCATION FOR STUDENTS

Dang Hoang Anh
Faculty of Traffic Police – People's Police Academy

Abstract: *In the context of international integration, the Fourth Industrial Revolution, and rapid digital transformation that are profoundly affecting all areas of social life, traffic law education for students has become an urgent requirement to build a culture of safe traffic participation, reduce accidents, and prevent violations. This paper analyzes the theoretical and practical foundations for developing a coordination management model between schools and the Traffic Police in traffic law education; clarifies the roles, functions, and advantages of each party; and evaluates the initial achievements as well as existing limitations. On that basis, the author proposes several solutions to improve the model. The research results contribute scientific grounds for enhancing the effectiveness of traffic law education for young generations in the coming time.*

Keywords: *Educational management; traffic law education; Traffic Police; coordination model; students; simulation devices; digital technology.*

Nhận bài: 21/08/2025 *Phản biện: 22/09/2025* *Duyệt đăng: 25/09/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, đặc biệt là dưới tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ tại Việt Nam, vấn đề giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật giao thông đường bộ nói riêng đang trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Thực tiễn cho thấy tai nạn giao thông vẫn là một trong những nguyên nhân gây thiệt hại lớn về người và tài sản, tác động tiêu cực đến sự phát triển bền vững. Trong đó, thanh niên, học sinh – sinh viên là nhóm đối tượng vừa đông đảo vừa tiềm ẩn nguy cơ vi phạm cao do đặc điểm tâm lý, kinh nghiệm sống và nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, việc tăng cường giáo dục pháp luật giao thông cho học sinh – sinh viên không chỉ góp phần hình thành văn hóa giao thông an toàn mà còn là biện pháp chủ động phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông. Một trong những hướng tiếp cận hiệu quả là xây dựng và vận hành mô hình quản lý phối hợp giữa nhà trường và lực lượng Cảnh sát giao thông. Mô hình này không chỉ mang tính giáo dục mà còn thể hiện sự gắn kết giữa giáo dục và thực tiễn quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông, phù hợp với chủ trương "giáo dục toàn diện" và "xã hội hóa công tác giáo dục pháp luật" mà Đảng và Nhà nước đang thúc đẩy.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở pháp lý của mô hình phối hợp

Trước hết, xét về phương diện pháp lý, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 1/1/2025) cùng các văn bản hướng dẫn đã nhấn mạnh vai trò của giáo dục pháp luật giao thông trong trường học, đồng thời khuyến khích sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng với cơ sở giáo dục trong công tác này. Nghị quyết của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông giai đoạn 2021–2030 cũng đề cập rõ việc huy động các lực lượng, đặc biệt là Cảnh sát giao thông, tham gia giáo dục, tuyên truyền pháp luật cho thanh thiếu niên, học sinh. Xét về phương diện khoa học quản lý giáo

dục, mô hình phối hợp có thể được hiểu là một cơ chế tổ chức, điều hành trong đó hai hay nhiều bên cùng thực hiện các chức năng quản lý, lập kế hoạch, triển khai, kiểm tra, đánh giá nhằm đạt mục tiêu chung. Với lĩnh vực giáo dục pháp luật giao thông, mô hình này cần bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng chức năng nhiệm vụ của mỗi bên, đồng thời phát huy thế mạnh đặc thù của từng chủ thể. Nhà trường có ưu thế về môi trường giáo dục chính quy, về phương pháp sư phạm, về sự gắn bó trực tiếp với học sinh – sinh viên; còn lực lượng Cảnh sát giao thông có ưu thế về kiến thức thực tiễn, về quyền năng quản lý nhà nước, về khả năng cung cấp thông tin cập nhật về tình hình vi phạm, tai nạn giao thông. Sự phối hợp nếu được quản lý tốt sẽ tạo hiệu ứng cộng hưởng, nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật giao thông cho thế hệ trẻ.

2.2. Thực tiễn giáo dục pháp luật giao thông cho học sinh, sinh viên hiện nay

Những năm gần đây, công tác giáo dục pháp luật giao thông trong trường học đã có chuyển biến tích cực. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa nội dung an toàn giao thông vào chương trình chính khóa và ngoại khóa. Nhiều trường đại học, cao đẳng phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức xã hội thực hiện các chương trình "Thanh niên với văn hóa giao thông", "Sinh viên với an toàn giao thông". Tuy nhiên, sự tham gia trực tiếp của lực lượng Cảnh sát giao thông còn hạn chế, chủ yếu ở các buổi nói chuyện chuyên đề hoặc ra quân tuyên truyền theo chiến dịch. Việc thiếu một cơ chế quản lý phối hợp ổn định dẫn đến hoạt động rời rạc, thiếu tính hệ thống và khó đánh giá hiệu quả. Ngoài ra, phương pháp truyền đạt vẫn nặng về thuyết trình một chiều, ít sử dụng công nghệ số và thiết bị mô phỏng để tạo hứng thú, tương tác cho người học. Khảo sát tại một số trường cho thấy học sinh – sinh viên biết luật nhưng chưa thực sự hình thành thói quen tuân thủ, ý thức chấp hành chưa cao. Điều đó đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức, trong đó trọng tâm là xây dựng một mô hình quản lý phối hợp rõ ràng, có kế hoạch, có kiểm tra, có đánh giá, có ứng dụng công nghệ hiện đại.

2.3. Đặc điểm của mô hình quản lý phối hợp

Mô hình quản lý phối hợp giữa nhà trường và lực lượng Cảnh sát giao thông trong giáo dục pháp luật giao thông cho học sinh, sinh viên có thể được hình dung như một "cơ chế ba trụ cột": cơ chế lãnh đạo – chỉ đạo; cơ chế phối hợp chuyên môn; và cơ chế kiểm tra – đánh giá. Về lãnh đạo – chỉ đạo, cơ quan quản lý giáo dục địa phương (Sở Giáo dục và Đào tạo) và Công an tỉnh/thành phố đóng vai trò điều phối, ban hành các kế hoạch liên ngành hằng năm, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị. Về phối hợp chuyên môn, nhà trường và Cảnh sát giao thông cùng xây dựng nội dung, phương pháp, lịch trình giáo dục pháp luật giao thông; cử cán bộ Cảnh sát giao thông có kinh nghiệm thực tiễn tham gia giảng dạy hoặc hướng dẫn thực hành; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, diễn đàn, hội thi; sử dụng thiết bị mô phỏng lái xe, mô phỏng tình huống giao thông để học sinh – sinh viên trải nghiệm. Về kiểm tra – đánh giá, hai bên cùng xây dựng tiêu chí, công cụ đánh giá kết quả học tập và thay đổi hành vi của học sinh – sinh viên, từ đó điều chỉnh chương trình cho phù hợp. Toàn bộ quá trình này cần được quản lý bằng các phần mềm quản lý học tập, cơ sở dữ liệu liên thông để theo dõi tiến độ, thống kê kết quả, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả.

2.4. Kết quả và hạn chế

Những mô hình phối hợp thí điểm ở một số địa phương cho thấy nhiều tín hiệu tích cực. Học sinh, sinh viên hứng thú hơn với các buổi học có sự tham gia của lực lượng Cảnh sát giao thông; kiến thức pháp luật giao thông được cập nhật sát thực tế; nhiều trường hợp vi phạm giao thông giảm rõ rệt sau khi triển khai chương trình phối hợp. Lực lượng Cảnh sát giao thông cũng có điều kiện tiếp cận, tuyên truyền trực tiếp đến đối tượng trẻ tuổi, qua đó nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa vi phạm. Tuy nhiên, hạn chế còn tồn tại là thiếu cơ chế pháp lý và nguồn lực ổn định để duy trì mô hình; đội ngũ cán bộ Cảnh sát giao thông tham gia giảng dạy chưa được đào tạo bài bản về phương pháp sư phạm; cơ sở vật chất, thiết bị mô phỏng còn thiếu; công nghệ số chưa được ứng dụng đồng bộ. Ngoài ra, công tác đánh giá hiệu quả vẫn chủ yếu dựa trên cảm tính, chưa có nghiên cứu định lượng dài hạn về tác động của mô hình đến hành vi tham gia giao thông của học sinh, sinh viên.

2.5. Giải pháp nâng cao hiệu quả mô hình

Để mô hình quản lý phối hợp thực sự hiệu quả, cần trước hết hoàn thiện cơ sở pháp lý bằng việc ban hành quy chế phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành Công an về giáo dục pháp luật giao thông cho học sinh, sinh viên. Quy chế này phải quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, kinh phí, chế độ báo cáo, cơ chế kiểm tra – đánh giá. Song song, cần bồi dưỡng kỹ năng sư phạm cho cán bộ Cảnh sát giao thông tham gia giảng dạy, trang bị kiến thức pháp luật, kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại

khóa cho giáo viên phụ trách an toàn giao thông trong trường. Nhà trường nên tích cực đầu tư hoặc huy động xã hội hóa để trang bị thiết bị mô phỏng, phần mềm học tập trực tuyến, tài liệu số hóa. Lực lượng Cảnh sát giao thông cần chủ động cung cấp thông tin, số liệu, tình huống thực tế để xây dựng bài giảng sinh động. Hai bên cần phối hợp tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, thực hành tình huống giao thông, gắn việc học với trải nghiệm thực tế trên đường. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý, từ khâu lập kế hoạch, theo dõi tiến độ đến khâu đánh giá, báo cáo cần được coi trọng để bảo đảm minh bạch, tiết kiệm nguồn lực và nâng cao hiệu quả. Ngoài ra, nên khuyến khích nghiên cứu, đánh giá định kỳ về tác động của mô hình đối với nhận thức và hành vi chấp hành pháp luật giao thông của học sinh – sinh viên, coi đó là cơ sở điều chỉnh chính sách.

III. KẾT LUẬN

Mô hình quản lý phối hợp giữa nhà trường và lực lượng Cảnh sát giao thông trong giáo dục pháp luật giao thông cho học sinh – sinh viên là hướng đi phù hợp trong bối cảnh hiện nay. Mô hình này không chỉ tận dụng được thế mạnh của cả hai bên mà còn tạo ra một môi trường giáo dục thực tiễn, sinh động, góp phần hình thành văn hóa giao thông an toàn cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, để mô hình phát huy tối đa hiệu quả cần có cơ chế pháp lý, nguồn lực, con người và công nghệ đồng bộ. Sự thành công của mô hình sẽ là nền tảng để mở rộng sang các lĩnh vực giáo dục pháp luật khác, đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội an toàn, văn minh, hiện đại mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Quốc hội (2024), *Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ,* Hà Nội.

Chính phủ (2023), *Nghị quyết về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông giai đoạn 2021–2030,* Hà Nội

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục pháp luật, an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục,* Hà Nội

Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia (2024), *Báo cáo tình hình tai nạn giao thông đường bộ và công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông,* Hà Nội